TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay 16/5: Giá gạo có xu hướng đi ngang

06:31 16/05/2023

Giá lúa gạo hôm nay 16/5 tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có xu hướng đi ngang trong phiên đầu tuần. Thị trường lúa gạo bình ổn, giao dịch lúa mới đều.

Cụ thể, tại kho An Giang, giá lúa Đài thơm 8 đang được thương lái thu mua ở mức 6.800 – 7.000 đồng/kg; OM 18 dao động quanh mốc 6.600 – 6.800 đồng; lúa IR 504 đang được thương lái thu mua ở mức 6.200 – 6.400 đồng/kg; lúa OM 5451 ở mức 6.300 - 6.400 đồng/kg; Nàng hoa 9 6.600 – 6.750 đồng/kg; lúa Nhật 7.800 – 8.000 đồng/kg; Nếp khô Long An 8.600 – 8.800 đồng/kg, nếp khô An Giang giá dao động 8.000 – 8.200 đồng/kg và lúa IR 504 khô duy trì ở mức 6.500 đồng/kg.



Giá lúa gạo hôm nay 16/5: Giá gạo có xu hướng đi ngang. (Ảnh minh hoạ)

Với mặt hàng gạo, giá gạo nguyên liệu, thành phẩm biến động trái chiều. Theo đó, giá gạo nguyên liệu tăng 50 đồng/kg lên mức 9.750 đồng/kg; trong khi giá gạo thành phẩm giảm 100 đồng/kg xuống còn 11.200 đồng/kg.

Với mặt hàng phụ phẩm, giá phụ phẩm duy trì ổn định. Theo đó, hiện giá tấm IR 504 ở mức 9.400 đồng/kg. Trong khi đó, cám khô dao động quanh mốc 7.350 - 7.450 đồng/kg.

Tại chợ lẻ, giá gạo duy trì ổn định sau phiên điều chỉnh. Theo đó, gạo thường còn 11.000 – 12.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine 14.000 – 15.000 đồng/kg; gạo Sóc thường 15.000 đồng/kg; nếp ruột 16.000 – 18.000 đồng/kg; Gạo Nàng Nhen 22.000 đồng/kg; Gạo trắng thông dụng 14.500 đồng/kg; Nàng Hoa 18.500 đồng/kg; Sóc Thái 18.000 đồng/kg; Gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg; Gạo Nhật 22.000 đồng/kg; Cám 7.500 – 8.000 đồng/kg; Gạo thơm Thái hạt dài duy trì 18.000 – 19.000 đồng/kg và Hương Lài 19.000 đồng/kg.

Theo các thương lái, hôm nay lượng gạo nguyên liệu về ít, giá gạo các loại bình ổn. Giá lúa Hè thu tương đối vững, giao dịch lúa mới đều. Riêng nếp tươi giá sụt giảm nhẹ.

Trên thị trường xuất khẩu, theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, giá gạo xuất khẩu 5% tấm của Việt Nam ở mức 488 USD/tấn; gạo 25% tấm ở mức 468 USD/tấn; gạo Jasmine ở mức 553-557 USD/tấn.

Theo các chuyên gia, những tháng cuối năm, giá lương thực sẽ tiếp tục biến động do biến đổi khí hậu, các rủi ro do xung đột địa chính trị... khiến các nước tăng cường dự trữ lương thực.

Bảng giá lúa gạo hôm nay 16/5/2023

Chủng loại lúa/gạo	Đơn vị tính	Giá mua của thương lái (đồng)	Tăng/giảm so với hôm qua (đồng)
Đài thơm 8	kg	6.800 – 7.000	-
OM 18	Kg	6.600 – 6.800	-
Nàng hoa 9	Kg	6.600 – 6.750	-
IR 504	Kg	6.200 – 6.400	-
OM 5451	Kg	6.300 – 6.400	-
Nếp Long An (khô)	Kg	8.600 – 8.800	-
Nếp An Giang (khô)	Kg	8.000 - 8.200	-
Gạo nguyên liệu IR 504	Kg	9.600 - 9.750	+ 50
Gạo thành phẩm IR 504	Kg	11.000 – 11.200	- 100
Tấm khô IR 504	kg	9.400	-
Cám khô IR 504	kg	7.350 - 7.450	-

Minh An *(Th)*